

Bản án số: 166/2017/HSST.

Ngày: 13-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/QĐXXST-HS ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K, sinh năm 1975; HKTT: Phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: T 5, KP 8, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; có vợ Lâm Thị M Lụa, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 23/01/2016, có hành vi chiếm giữ trái phép tài sản, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 29/8/2017, áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1976; địa chỉ: 213A/10, khu phố NH, phường BA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc K là tài xế chạy xe thuê cho bà Nguyễn Thị Ngọc S từ ngày 12/12/2015. Khi thuê K chạy xe, bà S mở cho K tài khoản số 005058567350 tại Ngân hàng Sacombank để chuyển lương.

Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2016, bà S sử dụng phần mềm giao dịch ngân hàng trực tuyến của ngân hàng Sacombank được cài đặt sẵn trên điện thoại di động của bà S để nhập lệnh chuyển tiền đóng hui cho bạn của bà S tên Chuyên số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) từ tài khoản số 050012301356 mở tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình An đóng tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, chủ tài khoản Nguyễn Thị Ngọc S với nội dung “Suong dong hui” (S đóng hui). Lệnh chuyển tiền của bà S đã được ngân hàng Sacombank thực hiện và thông báo kết quả giao dịch thành công bằng tin nhắn vào số điện thoại di động 0937.702.6655 của bà S. Ngày 23/01/2016, do chưa nhận được tiền đóng hui từ tài khoản của bà S nên bà Chuyên điện thoại báo cho bà S biết, bà S không biết đã chuyển tiền nhằm cho ai và cũng không đến ngân hàng để kiểm tra được do ngày 23/01/2016 là thứ bảy và ngày 24/01/2016 là chủ nhật nên ngân hàng nghỉ không làm việc.

Sáng ngày 25/01/2016, bà S đi đến ngân hàng Sacombank chi nhánh Bình An yêu cầu nhân viên ngân hàng kiểm tra lại giao dịch tài khoản 050012301356 của bà S vào ngày 22/01/2016 thì được nhân viên ngân hàng thông báo: Ngày 22/01/2016 lúc 13 giờ 56 phút, bà S đã chuyển số tiền 16.000.000 đồng từ tài khoản số 050012301356 vào tài khoản số 005058567350 của K. Bà S biết đã chuyển tiền nhằm vào tài khoản của K nên gọi vào số điện thoại của K số thuê bao 0986.202.723 và báo cho K biết là bà S đã chuyển nhằm số tiền 16.000.000 đồng vào tài khoản của K và đề nghị K đến chiều ngày 25/01/2016 sau khi chở hàng xong đi cùng với bà S đến ngân hàng để rút tiền trả lại cho bà S thì K giả vờ nói là không biết việc bà S đã chuyển tiền cho K và đồng ý chiều chở hàng xong sẽ cùng S đến ngân hàng rút tiền trả lại cho bà S. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/01/2016, bà S điện thoại cho K nhiều lần nhưng tổng đài đều thông báo là thuê bao số 0986.202.723 mà K đang sử dụng không liên lạc được. Bà S nhờ một số người quen hỏi thăm K thì biết được K đang ở tại nhà nghỉ Song An thuộc khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên nên đến Công an phường Thạnh Phước đề trình báo vụ việc. Công an phường Thạnh Phước đã mời K về trụ sở làm việc nhưng K không thừa nhận đã nhận số tiền từ tài khoản bà S đã chuyển nhằm vào tài khoản của K nên lập hồ sơ và chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên.

Cáo trạng số 165/QĐ-KSĐT ngày 20/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Quốc K khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào 13 giờ 56 phút ngày 22/01/2016, Ngân hàng Sacombank thông báo bằng tin nhắn đến số thuê bao 0986.202.723 do K đang sử dụng với nội dung: “gửi 16.000.000 VND vào tk 005058567350 suong dong hui...so du kha dung: 16.034.800 VND” (gửi 16.000.000 VND vào tài khoản

005058567350 S đóng hui...số dư khả dụng: 16.034.800 VND). Sau khi nhận được tin nhắn K biết bà S đã chuyển tiền nhầm vào tài khoản của mình nhưng không thấy bà S điện thoại cho K nói gì về số tiền chuyển nhầm trên nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng để tiêu xài. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2016, K thuê xe ôm đến trụ ATM số 1777 tại Công ty TNHH Woodpark khu phố Bình K, phường K Bình, thị xã Tân Uyên để rút tiền với tổng số tiền qua hai lần rút là 16.000.000 đồng. Kết quả rút tiền cũng được ngân hàng Sacombank thông báo bằng tin nhắn đến số điện thoại di động 0986.202.723 của K như sau: Tin nhắn thứ nhất lúc 14 giờ 23 phút ngày 23/01/2016: “rút 10.001.000 VND từ tài khoản 005058567350 777-CTY WOODPARK...số dư khả dụng: 6.033.800 VND” (rút 10.001.000 VND từ tài khoản 005058567350 1777-CTY WOODPARK...số dư khả dụng: 6.033.800 VND), Tin nhắn thứ hai lúc 14 giờ 23 phút ngày 23/01/2016: “rút 6.001.000 VND từ tài khoản 005058567350 1777-CTY WOODPARK...số dư khả dụng: 32.800 VND” (rút 6.001.000 VND từ tài khoản 005058567350 1777-CTY WOODPARK...số dư khả dụng: 32.800 VND). Tại thời điểm K đến rút tiền tại trụ ATM số 1777 Công ty Woodpark đã được camera lắp trong trụ ATM ghi hình lại. Sau khi rút được số tiền 16.000.000 đồng K sử dụng hết số tiền này để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25/01/2016, khi bà S điện thoại cho K và nói cho K biết việc bà đã chuyển nhầm số tiền 16.000.000 đồng vào tài khoản của K vào ngày 22/01/2016 K giả vờ nói không biết và sau đó tắt nguồn điện thoại di động rồi đến nhà nghỉ Song An thuộc khu phố Cây Chàm, phường Thanh Phước thuê phòng nghỉ thì bị Công an phường Thanh Phước mời về trụ sở làm việc nhưng K không thừa nhận hành vi, sau đó nghỉ chạy xe thuê cho bà S và bỏ trốn.

Đối với điện thoại có số thuê bao 0986.202.723 là điện thoại của bà S đưa cho K để liên lạc trong công việc, sau khi K thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản K đã trả lại điện thoại này cho bà S, riêng sim số 0986.202.723 K đã bỏ đi (không rõ nơi đã ném).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 141; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 05 tháng đến 07 tháng tù..

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM (loại thẻ thanh toán Plus) màu xanh, số thẻ 9704033303577895; trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc K; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-446.55.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/9/2017, bị cáo K đã trả lại số tiền đã chiếm đoạt của bà S vào và bà S không có yêu cầu gì khác đối với K nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và đồng ý quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nên không bào chữa tranh luận

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Quốc K trình bày: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật nên rất hối hận, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở ngoài lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt Bị cáo Nguyễn Quốc K là chủ sử dụng tài khoản số 005058567650 được mở tại Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Bình Dương- Phòng giao dịch Tân Uyên. Ngày 23/01/2016, biết bà Nguyễn Thị Ngọc S chuyển nhầm số tiền 16.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo K, nhưng bị cáo cố tình chiếm giữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân không trả lại cho bà S và cũng không báo cho cơ quan chức năng biết.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự: “Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hoá bị giao nhầm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm”.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì tham lam, tư lợi, thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 165/QĐ-KSĐT ngày 20/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K theo Khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 thẻ ATM (loại thẻ thanh toán Plus) màu xanh, số thẻ 9704033303577895 bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc K và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-446.55 là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo K.

[7] Về việc xem xét việc áp dụng thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cần tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Quốc K để đảm bảo việc thi hành án

[8] Về chi phí tố tụng Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 141; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến ngày 29/8/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp: Áp dụng 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 **thẻ ATM (loại thẻ thanh toán Plus) màu xanh, số thẻ 9704033303577895;**

Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc K và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-446.55.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương